

Số: 4054 /UBND-NC
V/v triển khai nhiệm vụ CCHC 6
tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cơ bản được triển khai theo kế hoạch; một số nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đạt hoặc vượt yêu cầu Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026¹.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác CCHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục; một số nhiệm vụ, chỉ tiêu cần tập trung chỉ đạo trong 6 tháng cuối năm 2026 gồm: tiến độ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2026 (6 tháng đầu năm mới đạt 58,82%); còn nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao quá hạn chưa hoàn thành; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính còn thấp; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa đạt mục tiêu 100%; chưa có phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được phê duyệt trong kỳ; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử, ký số văn bản điện tử chưa đạt yêu cầu 100%; việc triển khai đánh giá, xác định các Chỉ số cải cách nền hành chính của tỉnh cần được thực hiện nghiêm túc; giải ngân vốn đầu tư công, vốn lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần tiếp tục được tập trung đẩy nhanh trong 6 tháng cuối năm.

Trên cơ sở kết quả công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2026 và để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

1.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Khẩn trương rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026, Quyết định phân công nhiệm vụ CCHC và các văn bản chỉ đạo có liên

¹ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026.

quan²; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ đang thực hiện, nhiệm vụ chưa triển khai, nhiệm vụ chậm tiến độ, nhiệm vụ có nguy cơ không hoàn thành đề tập trung chỉ đạo, khắc phục trong 6 tháng cuối năm.

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ CCHC còn lại theo Kế hoạch CCHC năm 2026; xử lý dứt điểm các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao quá hạn chưa hoàn thành; bảo đảm các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ theo tiến độ được thực hiện đúng yêu cầu, chất lượng.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030” và Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên³.

Triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã và các Chỉ số cải cách nền hành chính khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh⁴. Thực hiện nghiêm việc tự đánh giá, chấm điểm; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu kiểm chứng; cung cấp số liệu trung thực, khách quan, đúng thời hạn; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan được giao thẩm định trong quá trình thẩm định, điều tra xã hội học, tổng hợp, xác định và công bố kết quả các Chỉ số.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI và các Chỉ số cải cách nền hành chính vào chương trình, kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2026; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tham mưu, theo dõi, thực hiện, cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm chứng và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

Tổ chức kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch; đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tự kiểm tra trước khi đoàn kiểm tra làm việc. Qua kiểm tra, tự kiểm tra phải xác định rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn khắc phục và kết quả khắc phục.

² Quyết định 292/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; Kết luận 375-KL/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “Cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030”; Công văn số 3081/UBND-NC ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS, Chỉ số PARINDEX của tỉnh.

³ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 phê duyệt Đề án “Cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030”; Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên.

⁴ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số CCHC và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã và Bộ Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp xã.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; kịp thời phổ biến các nội dung liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp như cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ký số văn bản điện tử và khai thác dữ liệu số. Chủ động phát hiện, biểu dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả.

1.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo dõi đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh chưa đạt điểm tối đa hoặc có nguy cơ mất điểm; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục, nâng cao kết quả thực hiện các Chỉ số trong năm 2026. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, thẩm định, tổng hợp kết quả đánh giá, xác định các Chỉ số theo quy định; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, tồn tại, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ CCHC, quản trị và hành chính công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Về cải cách thể chế

2.1. Các sở, ban, ngành khẩn trương rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh có quy định về thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; đối chiếu với các quy định về phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tại văn bản cấp trên để tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản theo thẩm quyền, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước gắn với tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền, ủy quyền và thẩm quyền quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực; bảo đảm nguyên tắc phân cấp rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, gắn với điều kiện về tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất, dữ liệu, hạ tầng số và cơ chế kiểm tra, giám sát. Không để phát sinh tình trạng chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã.

Chủ động rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các quy định có liên quan đến phân cấp, phân quyền, ủy quyền, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số để bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi trong tổ chức thực hiện; không để phát sinh khoảng trống pháp lý, chồng chéo thẩm quyền hoặc gây khó khăn trong quá trình tiếp nhận các nhiệm vụ, thủ tục hành chính được phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa.

Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng gửi hồ sơ góp ý, thẩm định chậm, chất lượng chưa bảo đảm; nâng cao trách nhiệm của công chức pháp chế và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; bảo đảm các

văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương được cập nhật, công khai, phổ biến kịp thời, đầy đủ.

2.2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm việc cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

3.1. Các sở, ban, ngành tỉnh bám sát hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, khẩn trương tiếp nhận, công bố, công khai và tổ chức triển khai các thủ tục hành chính đã được phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; bố trí đầy đủ điều kiện về nhân lực, tài khoản, hạ tầng kỹ thuật, quy trình xử lý, hướng dẫn nghiệp vụ để thực hiện hiệu quả, không để gián đoạn trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã được triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành; phối hợp với bộ, ngành chủ quản cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết, phân quyền tài khoản; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý. Đối với các thủ tục hành chính đặc thù hoặc chưa được triển khai trên hệ thống tập trung của bộ, ngành, tiếp tục phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan liên quan cập nhật, thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông suốt, liên tục, hiệu quả.

Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính nội bộ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, tài chính, lao động, việc làm, y tế, giáo dục; đẩy mạnh rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trên môi trường số, thiết kế biểu mẫu điện tử tương tác, cắt giảm thông tin phải khai báo, thành phần hồ sơ giấy tờ và bước xử lý dựa trên dữ liệu, liên thông điện tử. Thực hiện nghiêm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; tập trung khắc phục tiêu chí tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, nhất là đối với các thủ tục đã cung cấp trực tuyến toàn trình nhưng tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp.

Hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý được phân cấp; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị cụ thể để báo cáo cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ.

3.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện liên tục, thông suốt, đúng hạn, đúng quy định; không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc, dùn dẩy trách nhiệm trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Chủ động rà soát việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; bố trí cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài khoản, chữ ký số, quy trình xử lý hồ sơ để phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Thực hiện công khai 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; thường xuyên kiểm tra, rà soát việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện, bảo đảm người dân, tổ chức, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện, dễ giám sát.

Tăng cường hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác lại dữ liệu đã được số hóa, hạn chế tối đa việc yêu cầu nộp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc kho dữ liệu điện tử.

Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan. Đối với hồ sơ quá hạn, phải thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định và xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra chậm trễ, kể cả trường hợp do lỗi thao tác trên hệ thống. Tập trung xử lý dứt điểm phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền; định kỳ tổng hợp số liệu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

3.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành.

Theo dõi, đôn đốc việc công bố, công khai, cập nhật, thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì kết nối, đồng bộ trạng thái, tiến trình xử lý hồ sơ giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ

thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành Trung ương; thường xuyên theo dõi Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục các chỉ số thành phần còn thấp.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm phân cấp nhiệm vụ gắn với điều kiện thực hiện về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng số, dữ liệu, hướng dẫn chuyên môn và cơ chế kiểm tra, giám sát.

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; không để cấp xã lúng túng, bị động, bỏ sót nhiệm vụ hoặc phát sinh chồng chéo trong giải quyết công việc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Chủ động rà soát, đề xuất sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát việc phân công nhiệm vụ, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương, nhất là tại Bộ phận Một cửa và các vị trí trực tiếp tham mưu giải quyết công việc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; bảo đảm chính quyền cấp xã vận hành thông suốt, không để gián đoạn, bỏ sót nhiệm vụ hoặc phát sinh chồng chéo trong giải quyết công việc.

Tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng số, dữ liệu và hướng dẫn chuyên môn gửi cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, tháo gỡ.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm bộ máy hành chính các cấp hoạt động thông suốt, hiệu

lực, hiệu quả, không để phát sinh khoảng trống nhiệm vụ, chồng chéo thẩm quyền hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục tham mưu triển khai các nhiệm vụ về phân loại đơn vị hành chính các cấp, thành lập phường, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm quy trình, thủ tục, hồ sơ, số liệu, tiêu chí theo quy định, đồng thời gắn với yêu cầu kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ theo thẩm quyền.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã theo quy định.

5. Về cải cách chế độ công vụ

5.1. Các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý phù hợp với năng lực, chuyên môn, nhiệm vụ được giao; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung nhân lực đối với các vị trí còn thiếu, quá tải hoặc phát sinh nhiệm vụ mới.

Tập trung rà soát, bổ sung nguồn nhân lực hỗ trợ cấp cơ sở, nhất là các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, tư pháp - hộ tịch, lao động, việc làm; phối hợp với Sở Nội vụ trong việc điều động, bố trí, tiếp nhận, hợp đồng nhân lực theo yêu cầu nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng số, kỹ năng xử lý hồ sơ điện tử, kỹ năng phục vụ người dân, doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; đồng thời tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc đề xuất xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc, gây phiền hà, những nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

5.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về “Năm cán bộ cơ sở”; rà soát, hoàn thiện việc phân công nhiệm vụ, bố trí cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ; ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có bản lĩnh, khả năng chịu áp lực,

kinh nghiệm xử lý tình huống tại các địa bàn phức tạp, khối lượng công việc lớn, nhất là các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, tư pháp - hộ tịch, khiếu nại, tố cáo và công nghệ thông tin.

Chủ động rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung nhân lực; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gửi Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan để được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền.

Tổ chức đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã trên cơ sở tiến độ, chất lượng xử lý công việc, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời chấn chỉnh, thay thế, tinh giản đối với trường hợp năng lực yếu kém, thiếu tinh thần trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm việc quản lý, cập nhật, chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, thái độ phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, tỷ lệ ký sổ văn bản điện tử, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

5.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực, chuyên môn, nhiệm vụ được giao, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Chủ trì tham mưu phương án điều động, bố trí phù hợp cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp phó vượt quy định tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về công tác tại cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ; tham mưu lựa chọn, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức cấp xã đối với các trường hợp có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm; tham mưu việc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức, viên chức đối với các vị trí cần thiết theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ, khuyến khích cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng số về công tác tại cơ sở; đồng thời hướng dẫn giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí, sử dụng theo quy định.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; cập nhật, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, sử dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sắp xếp đội ngũ theo vị trí việc làm.

Tăng cường kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, có biểu hiện những nhieu, gây phiền hà, né tránh trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

6. Về cải cách tài chính công

6.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý; kịp thời rà soát, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với từng nhiệm vụ, dự án, công trình chậm tiến độ hoặc giải ngân thấp.

Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng nhiệm vụ, dự án; phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách, theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bảo đảm giải ngân đi đôi với chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn, chống dàn trải, lãng phí, tiêu cực.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục rà soát, nâng cao mức độ tự chủ tài chính; xây dựng, hoàn thiện phương án tự chủ tài chính theo quy định, bảo đảm phù hợp với khả năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, điều kiện thực tế của đơn vị và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Tài chính trong việc xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công; phối hợp xử lý dứt điểm các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình.

6.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát, quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao sau sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, phục vụ tốt yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và giải quyết công việc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý; kịp thời rà soát, báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công gửi cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính - ngân sách, tài sản công tại địa phương; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, điều chuyển, xử lý tài sản công, trụ sở, cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm của địa phương; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan và có giải pháp xử lý dứt điểm các nội dung còn tồn đọng theo quy định.

6.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công; không để xảy ra tình trạng chậm xử lý, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, tiến độ giải ngân và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm định phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp theo quy định; tham mưu xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công và nguồn lực được giao.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát tổng thể việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, trụ sở, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc sau sắp xếp tổ chức bộ máy; tham mưu phương án quản lý, sử dụng, điều chuyển, xử lý theo đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí, phục vụ tốt yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đôn đốc, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra; tập trung làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan; đề ra giải pháp xử lý dứt điểm các kiến nghị, kết luận còn tồn đọng.

7. Về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, bảo đảm đồng bộ, an toàn, hiệu quả.

Tổ chức khai thác dữ liệu đã được số hóa, dữ liệu trên tài khoản định danh điện tử VNeID, kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có.

Tăng cường cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; rà soát, công bố, cập nhật dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và phát triển chính quyền số.

Thực hiện nghiêm việc ký số văn bản điện tử, quản lý, sử dụng tài khoản, chữ ký số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá

nhân; kịp thời rà soát, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hạ tầng số, dữ liệu số, kết nối hệ thống, khai thác nền tảng số thuộc phạm vi quản lý.

7.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương; bảo đảm điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, tài khoản, chữ ký số, dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến và khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác lại dữ liệu đã được số hóa, hạn chế tối đa việc yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có.

Thực hiện nghiêm việc ký số văn bản điện tử; thường xuyên cập nhật, khai thác hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống hội nghị truyền hình, mạng truyền số liệu chuyên dùng và các nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Tăng cường cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương; phối hợp rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, nhất là dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, tài chính, lao động, việc làm, y tế, giáo dục; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về hạ tầng số, dữ liệu số, an toàn thông tin, kết nối hệ thống gửi cơ quan có thẩm quyền đề được hướng dẫn, xử lý.

7.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc khai thác hiệu quả các phân hệ của Cổng Dịch vụ công quốc gia, gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống thanh toán trực tuyến; Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử tỉnh theo phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, khả năng tra cứu, tương tác, tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm thông tin, số liệu trên các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật, đồng bộ, kịp thời, chính xác.

7.4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tham mưu triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc việc khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, chữ ký số, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, khoa học, phù hợp với Khung Kiến trúc số cấp tỉnh và các quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối, tài khoản, chữ ký số, dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm điều kiện kỹ thuật phục vụ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Theo dõi thường xuyên tình hình ký số văn bản điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, chấn chỉnh đối với đơn vị có tỷ lệ ký số thấp, chậm khắc phục hoặc thực hiện không nghiêm; phấn đấu 100% văn bản điện tử phát hành được ký số theo quy định, trừ văn bản mật và trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương duy trì, vận hành ổn định mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm việc tạo lập, cập nhật, lưu giữ, khai thác báo cáo, số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, bảo hiểm, doanh nghiệp, lao động, việc làm, y tế, giáo dục; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, kết nối đồng bộ, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Phối hợp rà soát, đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia vào sử dụng chính thức; bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác thực chất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các ứng dụng trí tuệ nhân tạo đang triển khai hoặc được báo cáo trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; hướng dẫn việc cung cấp hồ sơ kiểm chứng về tình trạng hoạt động, dữ liệu, đơn vị quản lý, vận hành, phạm vi sử dụng và kết quả khai thác thực tế, bảo đảm có đủ căn cứ phục vụ đánh giá, thẩm định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hòa